

Số: **3279** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về việc triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp và thủy sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020";

Căn cứ Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định việc xây dựng, thực hiện và quản lý các nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc "Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020" và "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020" với các nội dung sau:

1. Quy định này áp dụng cho việc xây dựng, thực hiện và quản lý các nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc "Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020" và "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020" giữa các tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam với các đối tác nước ngoài.

2. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế bao gồm:

a.) Các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các dự án sản xuất thử nghiệm hợp tác với nước ngoài thuộc Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản (gọi tắt là đề tài hợp tác quốc tế);

b.) Các dự án nhập công nghệ tiên tiến từ nước ngoài phục vụ việc phát triển bền vững ngành công nghiệp công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản (gọi tắt là dự án nhập công nghệ).

3. Việc xây dựng, xét chọn và phê duyệt nhiệm vụ hợp tác quốc tế được thực hiện như sau:

a.) Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hợp tác quốc tế phối hợp với đối tác nước ngoài xây dựng thuyết minh nhiệm vụ đảm bảo nội dung, kế hoạch và điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành. Thuyết minh nhiệm vụ hợp tác quốc tế phải có cam kết phối hợp thực hiện của Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nước ngoài (Chi tiết như Phụ lục kèm theo).

b.) Nhiệm vụ hợp tác quốc tế được xây dựng, xét chọn và phê duyệt hàng năm theo quy định hiện hành về hoạt động khoa học, công nghệ.

4. Đề tài hợp tác quốc tế phải đáp ứng các yêu cầu:

a.) Mục tiêu phù hợp với mục tiêu của Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản;

b.) Nội dung rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất, trong đó xác định rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ đối với Việt Nam và nêu bật được những nội dung hợp tác mới, phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra;

c.) Phương pháp nghiên cứu phù hợp và tiên tiến;

d.) Kết quả nghiên cứu phải rõ ràng, định lượng được; có địa chỉ ứng dụng cụ thể;

đ.) Kinh phí tính đúng, tính đủ và hợp lý, trong đó kinh phí đóng góp của đối tác nước ngoài không ít hơn 1/3 tổng kinh phí đề xuất;

e.) Giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, hiệu quả.

5. Dự án nhập công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu:

a.) Mục tiêu phù hợp với mục tiêu của Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản;

b.) Công nghệ tiên tiến đã được khẳng định ở nước ngoài;

c.) Có khả năng triển khai rộng rãi, có hiệu quả kinh tế-xã hội cao ở Việt Nam;

d.) Có tính khả thi;

đ.) Đáp ứng yêu cầu của Luật chuyển giao công nghệ và các văn bản liên quan.

6. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế được thực hiện và quản lý như sau:

a.) Nhiệm vụ hợp tác quốc tế được bố trí trong kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm của Chương trình công nghệ sinh nông nghiệp, thủy sản và được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hợp tác quốc tế. Thuyết minh nhiệm vụ hợp tác quốc tế đã được phê duyệt là một phần không tách rời của hợp đồng.

b.) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền cho Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hợp tác quốc tế quyết định việc cử các đoàn cán bộ khoa

học Việt Nam ra nước ngoài, đón các đoàn cán bộ khoa học nước ngoài vào Việt Nam, tổ chức hội nghị và hội thảo theo kế hoạch ghi trong thuyết minh nhiệm vụ hợp tác quốc tế đã được phê duyệt.

c.) Mọi nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản được quản lý theo các quy định hiện hành về hoạt động khoa học công nghệ.

7. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công trách nhiệm quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cho các đơn vị thuộc Bộ như sau:

a.) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là đơn vị đầu mối quản lý nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp và thủy sản có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định này và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b.) Vụ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ tài chính cho các Tổ chức chủ trì, cá nhân nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Vụ TC, KH, HTQT;
- Các Tổ chức khoa học công nghệ;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, KHCN&MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Bá Bổng



Phụ lục
MẪU ĐĂNG KÝ

**NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 3279 /QĐ-BNN-KHCN
ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Đăng ký đề tài/dự án không dài quá 6 trang. Người đăng ký cần nêu rõ vấn đề cần nghiên cứu/triển khai, giải pháp thực hiện, kết quả dự kiến và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu. Đăng ký được trình bày bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

PHẦN 1: Các thông tin chung

Tên nhiệm vụ	
Thời gian thực hiện	
Dự kiến thời gian bắt đầu	
Dự kiến thời gian kết thúc	
Chủ nhiệm nhiệm vụ phía Việt Nam	
Tổ chức chủ trì phía Việt Nam	
Điện thoại	
Fax	
Email	
Chủ nhiệm đối tác nước ngoài	
Tổ chức chủ trì đối tác nước ngoài	
Điện thoại	
Fax	
Email	
Địa chỉ	

PHẦN 2: Thuyết minh nhiệm vụ

2.1. Cơ sở của đề tài/dự án

a. Mô tả tầm quan trọng của đề tài/dự án. Cung cấp thông tin về vấn đề nêu ra để giải quyết, ý nghĩa của việc giải quyết vấn đề này đối với nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Chỉ rõ mối quan hệ của vấn đề nêu ra đối với Chương trình đã được Chính phủ phê duyệt.

b. Xác định trình độ đã đạt được hiện nay ở trong nước liên quan đến đề xuất đề tài/dự án. Nêu rõ khả năng của đối tác trong việc phối hợp nghiên cứu nhằm vượt qua trở ngại về kỹ thuật, công nghệ để đạt được kết quả theo định hướng Chương trình.

2.2 Mục tiêu của đề tài/dự án

Nêu rõ mục tiêu của đề tài/dự án. Chỉ ra quan hệ của mục tiêu đề tài/dự án với mục tiêu Chương trình.

2.3 Giải pháp thực hiện

Nêu rõ các giải pháp để thực hiện đề tài/dự án, bao gồm: điều kiện nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ cho đề tài/dự án, nội dung đề tài/dự án, vai trò của các đối tác trong quá trình thực hiện, thời gian và địa điểm triển khai. Mô tả rủi ro có thể gặp phải trong quá trình thực hiện đề tài/dự án và phương án quản lý phòng ngừa rủi ro đó.

2.4 Kết quả dự kiến

Mô tả kết quả dự kiến đạt được, ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu và sản xuất.

2.5 Đối tác nước ngoài

Tóm tắt về năng lực khoa học và công nghệ của Tổ chức đối tác nước ngoài và cá nhân chủ trì của đối tác nước ngoài (có thể có phụ lục kèm theo):

2.6 Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu

Chủ nhiệm đề tài/dự án cần nêu rõ đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện đề tài/dự án. Nêu phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo.

2.7. Dự kiến kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện đề tài/dự án và kinh phí đóng góp của đối tác nước ngoài

PHẦN 3: Các văn bản khác

Ngoài các yêu cầu đối với hồ sơ đăng ký Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp Nhà nước theo quy định hiện hành, hồ sơ đăng ký Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm dự án nhập công nghệ có thêm các tài liệu dưới đây:

- Văn bản xác nhận quyền sở hữu của công nghệ hoặc tương đương;
- Tài liệu minh chứng tính ổn định, hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của công nghệ chuyển giao;
- Văn bản ký kết với đối tác nước ngoài về nội dung, kế hoạch và điều kiện triển khai thực hiện dự án;
- Các văn bản khác theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ và Thông tư hướng dẫn liên quan.

Tổ chức chủ trì phía Việt nam

Tổ chức chủ trì đối tác nước ngoài

Chủ nhiệm phía Việt nam

Chủ nhiệm đối tác nước ngoài